

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 04- 4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiếu
2. Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dư - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thuỳ Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN H. Sinh ngày: 23/3/1974, tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: C N, tổ C, phường H, quận L, TP .; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD: 048074007947; con ông Dương Văn D (C) và bà Trịnh Thị Y; có vợ Vũ Thị N và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/3/2023 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 50.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo bị bắt giam ngày 03/01/2025- Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Huỳnh Quốc B. Sinh năm: 1972

Trú tại: Số A L, tổ C phường K, quận C, TP .- Có mặt;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Ngô Thị Kim Y1. Sinh năm: 1984
Trú tại: Số A L, tổ C phường K, quận C, TP .- Có mặt;
2. Bà Dương Vũ Khánh N1. Sinh năm: 2005
Trú tại: C N, phường H, quận L, TP .- Có mặt;
3. Bà Trang Thị Hồng V. Sinh năm: 1986
Trú tại: K Mẹ S, tổ E, phường H, quận L, TP .- Vắng mặt;
4. Ông Nguyễn Thái T. Sinh năm: 1991
Trú tại: K P, phường H, quận L, TP .- Vắng mặt;
5. Ông Huỳnh Quốc L. Sinh năm: 1993
Trú tại: Tổ A, phường H, quận L, TP .- Vắng mặt;
6. Ông Hồ Quốc N2. Sinh năm: 1964
Trú tại: Tổ F, phường H, quận C, TP .- Vắng mặt;
7. Ông Đoàn Văn N3. Sinh năm: 1981
Trú tại: 1 N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu- Vắng mặt;
8. Ông Trịnh Huy V1. Sinh năm: 1976
Trú tại: Tổ A, phường H, quận L, TP .- Vắng mặt;
9. Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm: 1979
Trú tại: K Đ, tổ D, phường C, quận T, TP .- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018-2019, Dương Văn H và ông Huỳnh Quốc B cùng bị Công an tỉnh Q khởi tố, điều tra trong cùng vụ án đánh bạc xảy ra tại tỉnh Quảng Nam. Khoảng tháng 11/2022, ông B hỏi H có quen biết ai có thể xin cho anh B được hưởng án treo không, lúc này do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông B. H nói với ông B để H hỏi người anh của H rồi sẽ nói lại cho B biết. Khoảng một tuần sau, H liên hệ lại với ông B và nói dối đã nhờ được “ông anh” có thể giúp cho ông B hưởng án treo với chi phí 250 triệu đồng. Do không có đủ tiền nên ông B đề nghị đưa trước cho H số tiền 150 triệu đồng, số tiền 100 triệu đồng còn lại khi nào gần xong việc sẽ đưa đủ cho H. Trong ngày 05/12/2022, ông B chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần C, số tài khoản 106873416421 của H số tiền 40.000.000 đồng, ngày 08/12/2022, ông B nhờ vợ là bà Ngô Thị Kim Y1 chuyển đến số tài khoản trên của H số tiền 110.000.000 đồng.

Đến tháng 3/2023, trước ngày xét xử sơ thẩm 01 tuần, H nói dối đã lo xong cho ông B và yêu cầu ông B chuyển nốt số tiền còn lại. Ngày 23/3/2023, ông B chuyển tiền

đến tài khoản của H tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q, số tài khoản 0795661499 số tiền 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền Dương Văn H chiếm đoạt của ông Huỳnh Quốc B là 250.000.000 đồng. Sau khi nhận các số tiền của ông B, H không nhờ ai và cũng không đưa tiền cho ai để xin giảm nhẹ hình phạt cho ông B.

Số tiền chiếm đoạt được H mà sử dụng như sau:

- Chuyển khoản số tiền 29.000.000 đồng cho bà Dương Vũ Khánh N1 là con gái của H để thanh toán tiền sửa chữa nhà ở của H. Bà N1 đã sử dụng toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của H.

- Trả nợ cho bà Trang Thị Hồng V; ông Nguyễn Thái T; ông Huỳnh Quốc L; ông Hồ Quốc N2; ông Đoàn Văn N3; ông Trịnh Huy V1; bà Nguyễn Thị M.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSCL ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm lệ, TP . thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn H mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra Dương Văn H đã khắc phục số tiền 50.000.000 đồng cho ông Huỳnh Quốc B, ông B yêu cầu H tiếp tục trả số tiền còn lại là 200.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu vàng tạm giữ của ông Huỳnh Quốc B, sau khi trích xuất dữ liệu điện tử phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng gia đình Dương Văn H nộp để khắc phục hậu quả, Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông B.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đỏ của Dương Văn H không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đĩa CD lưu giữ dữ liệu hình ảnh, âm thanh việc lấy lời khai của Dương Văn H ngày 03/12/2024 là nguồn chứng cứ nên đề nghị lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Dương Văn H và ông Huỳnh Quốc B là bị cáo trong vụ án đánh bạc do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý. Lợi dụng việc ông B hỏi về việc tìm người xin cho ông B được hưởng án treo, Dương Văn H đã nói dối có thể nhờ người khác xin cho ông B với chi phí là 250.000.000 đồng. Ông B bảo tưởng thật và trong thời gian từ ngày 05/12/2022, đến ngày 23/3/2023, ông B đã nhiều lần chuyển khoản cho H với số tiền 250.000.000 đồng.

[3] Hành vi trên của bị cáo Dương Văn H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 40/CT-VKSCL ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Dương Văn H là người chồng, người cha, lẽ ra bị cáo phải (ý thức được pháp luật) lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân nên bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để ông Huỳnh Quốc B tưởng thật và giao tiền cho H với số tiền chiếm đoạt được là 250.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trật tự quản lý hành chính, phạm vào điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha mẹ bị cáo có công với nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức án khi lượng hình.

Đối với bà Dương Vũ Khánh N1 sau khi nhận tiền đã chuyển trả tiền sửa nhà theo yêu cầu của H và bà N1 không biết nguồn gốc số tiền này, nên không có cơ sở để xử lý và thu hồi.

Đối với những người được H sử dụng tiền phạm tội để trả nợ, qua điều tra thì không làm việc được với Đoàn Văn N3; Trịnh Huy V1 và Nguyễn Thị M. Những người còn lại đều khai nhận không biết nguồn gốc số tiền này và đã sử dụng hết số tiền mà H trả nợ, nên không có cơ sở để xử lý và thu hồi.

[4] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra Dương Văn H đã khắc phục số tiền 50.000.000 đồng cho ông Huỳnh Quốc B, ông B yêu cầu H tiếp tục trả số tiền còn lại là 200.000.000 đồng. Xét cần buộc bị cáo Dương Văn H bồi thường cho ông B là phù hợp.

[5] **Xét về vật chứng:** Đối với 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu vàng tạm giữ của ông Huỳnh Quốc B, sau khi trích xuất dữ liệu điện tử phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B nên không xét.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng gia đình Dương Văn H nộp để khắc phục hậu quả, Cơ quan điều tra đã giao lại cho ông B là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đỏ của Dương Văn H không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đĩa CD lưu giữ dữ liệu hình ảnh, âm thanh việc lấy lời khai của Dương Văn H ngày 03/12/2024 là nguồn chứng cứ, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 03/01/2025.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Dương Văn H 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Văn H phải tiếp tục bồi thường cho ông Huỳnh Quốc B số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đỏ của Dương Văn H để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Cẩm Lệ, TP . đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/4/2025.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

